

Số: /SKHCN-KHTC

Thái Bình, ngày tháng 4 năm 2020

V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch
khoa học và công nghệ năm 2021

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ.

Thực hiện Công văn số 254/BKHCN-KHTC ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2021; Công văn số 867/UBND-VX ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2021, để có cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ giai đoạn năm 2016 - 2020 và xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2021, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung như sau:

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025; Kết luận số 50-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Tỉnh ủy Thái Bình thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Tỉnh ủy Thái Bình thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, thành phố, các sở, ban, ngành trong tỉnh.

II. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020

1. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách về khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nội dung về khoa học,

công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các Luật, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Chương trình hành động, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó chú trọng các nội dung:

- Việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật (QCVN), hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

- Các cơ chế, chính sách và quy định pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân và thông tin, thống kê khoa học và công nghệ; chuyển giao công nghệ trong nước và với nước ngoài;

- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, lấy doanh nghiệp là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, các sản phẩm sáng tạo phục vụ trực tiếp doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh, năng suất, chất lượng theo chuỗi giá trị;

- Nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng trong doanh nghiệp; khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; cơ chế ưu đãi, phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo;

- Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

- Cơ chế khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, các vướng mắc trong thực hiện cơ chế khoán chi;

- Cơ chế ưu đãi, thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung;

- Công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ người dân và doanh nghiệp; thực hiện dỡ bỏ các điều kiện kinh doanh tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, cấp tỉnh, cấp cơ sở giai đoạn 2016-2020

Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị tiên hành đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, thực hiện; đánh giá kết quả nổi bật của nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2016-2020. Qua đó, đánh giá về tác động và những đóng góp của nhiệm vụ khoa học và công nghệ với phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.

3. Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

- Đánh giá việc hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao; hình thành và phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; phát triển thị trường khoa học và công nghệ; các hoạt động chợ công nghệ và thiết bị, kết nối cung cầu, sàn giao dịch công nghệ.

- Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; không gian làm việc chung, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các tổ chức ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp, tổ chức thúc đẩy kinh doanh; hoạt động đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các sự kiện nhằm kết nối, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

4. Công tác đẩy mạnh ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình; đảm bảo an toàn bức xạ và hạt nhân

- Kết quả triển khai nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành, lĩnh vực; kết quả thực hiện các quy hoạch chi tiết, kế hoạch, đề án, dự án về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành y tế, công nghiệp, nông nghiệp và tài nguyên môi trường theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; kết quả đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; Thông tin truyền thông về năng lượng nguyên tử.

- Kết quả triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp quốc gia; tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ tại các cơ sở sản xuất.

5. Công tác cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử trong lĩnh vực KH&CN

- Công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

- Hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Chính phủ điện tử thực hiện Nghị quyết 36a của Chính phủ.

- Kết quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

III. Xây dựng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2021

1. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, định hướng phát triển của các ngành, các địa phương, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể để giải quyết các vấn đề cấp thiết của ngành, địa phương.

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng có thể là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoặc đề nghị tỉnh đăng ký đề xuất đặt hàng với Bộ Khoa học và Công nghệ trong nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia.

2. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia

Xây dựng, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia bao gồm:

a. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 (đến năm 2025);

b. Chương trình Quốc gia về khoa học và công nghệ phục vụ phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam giai đoạn 2021-2025;

c. Các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025;

d. Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

e. Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030.

3. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Các tổ chức, cá nhân xây dựng và đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bao gồm: Đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án sản xuất thử nghiệm; đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ để tập trung giải quyết những nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính liên ngành, quy mô lớn, phục vụ trực tiếp các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bao gồm: Đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án sản xuất thử nghiệm; đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ để giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm có tính đặc thù của sở, ban, ngành, huyện, thành phố.

IV. Tiến độ thực hiện

1. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân gửi đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để tổng hợp gửi phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Sở Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức lấy ý kiến tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề xuất đặt hàng Bộ Khoa học và Công nghệ. (Hồ sơ theo mẫu của Bộ Khoa học và Công nghệ được đăng tải trên Website: <http://www.most.gov.vn>).

2. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc tiếp nhận đề xuất đặt hàng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2021; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đăng ký, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2021 (**Mẫu MI-1-ĐXNV tại Phụ lục 1**). Sau đó tổng hợp, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2021 theo **Phụ lục 2 (Kèm theo phiếu đề xuất đặt hàng theo Mẫu MI-2-ĐXDH, Mẫu MI-3-ĐXDH)** gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

Các tổ chức, cá nhân trong tỉnh không trực thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trực tiếp với Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình (**Mẫu MI-1-ĐXNV tại Phụ lục 1**).

Thời hạn Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2021 **trước ngày 30/6/2020**.

Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tổng hợp, thành lập các Hội đồng tư vấn xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng năm 2021.

Căn cứ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp các tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2021.

V. Tổ chức thực hiện

Đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020; xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ năm 2021 của ngành, đơn vị mình và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 20/6/2020**, để tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng thời gian quy định;

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh triển khai xây dựng, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình theo tiến độ nêu trên, để tổng hợp, thành lập Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2021, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo đúng thời gian quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ không xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các nhiệm vụ của đơn vị thực hiện không đúng yêu cầu về nội dung và tiến độ quy định.

Mọi chi tiết tham khảo trên Website: sokhcn.thaibinh.gov.vn hoặc liên hệ tại Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Bình, số 36A, Phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình.

Điện thoại: 0227.3658866 Fax: 0227.3.834.092./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (Đề B/c);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Bích Hằng

Phụ lục 1: Các biểu mẫu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

Mẫu M1-1 - ĐXNV

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2021

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện (*Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án SXTN, đề án khoa học hoặc dự án KH&CN*):
3. Mục tiêu:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (*Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách,...*):
5. Các nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả chính, các chỉ tiêu cần đạt
6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (Số tháng, bắt đầu từ ..)
9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
10. Thông tin khác (Chỉ áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN):
 - 10.1 Xuất xứ hình thành:

(Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.

Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)
 - 10.2 Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (*Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sx v.v...*)

....., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**SỞ, BAN, NGÀNH, HUYỆN,
THÀNH PHỐ (ĐỀ XUẤT)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày tháng năm 20...

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2021

(Áp dụng cho đề tài KH&CN hoặc đề án khoa học)

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:

2. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động to lớn và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...)*

Lưu ý:

- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của UBND tỉnh, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân cần trích dẫn đầy đủ

- Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)

3. Mục tiêu:

4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

7. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

8. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

Sở, ban, ngành, huyện, thành phố cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ, BAN, NGÀNH,(ĐỀ XUẤT)
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

SỞ, BAN, NGÀNH, HUYỆN, THÀNH PHỐ (ĐỀ XUẤT) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm 20...

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2021

(Áp dụng cho dự án SXTN)

1. Tên dự án SXTN:

2. Xuất xứ của Dự án SXTN *(Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao v.v)*

3. Lý do đề xuất *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động to lớn và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...)*

Lưu ý:

- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của UBND tỉnh, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân cần trích dẫn đầy đủ

- Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)

4. Mục tiêu:

5. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:

6. Nhu cầu thị trường *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án)*

7. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

8. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:

9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

Sở, ban, ngành, huyện, thành phố cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ, BAN, NGÀNH, ... (ĐỀ XUẤT)
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

Phụ lục 2

UBND TỈNH THÁI BÌNH
Tên đơn vị đề xuất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng ... năm 20.....

**Danh mục tổng hợp các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh
đề xuất đặt hàng thực hiện năm 2021**

(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 20.... của sở, ngành, UBND huyện, thành phố)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị đề xuất	Lý do đề xuất	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả chính của nhiệm vụ KH&CN	Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
1									
2									
.....									

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Gửi kèm theo phiếu đề xuất, đặt hàng của các sở, ngành, UBND huyện, thành phố

